TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/HNGĐ-PT
Ngày 10/7/2020
"V/v Tranh chấp nuôi con, tài sản Khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:***Ông Ngô Tiến Phong.**

Các Thẩm phán: **Bà: Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Bà Bùi Thị Thu Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hằng**, Thư ký tòa Lao động.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:**

Bà Ngô Phương Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLPT- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về "Xin ly hôn". Do Bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Toà án nhân dân quận Hoàng Mai bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 130/2020/QĐPT- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sĩ B, sinh năm 1968*; trú tại: Số bc, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội, có mặt.*

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn*: Luật sư Nguyễn Phương N, Văn phòng luật sư số a- Đoàn luật sư T phố Hà Nội, có mặt.*

Bị đơn kháng cáo: Chị Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1975*; trú tại : Số bc, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội, có mặt.*

Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn*: Có 2 luật sư Lê Lưu Ph và Lê Đình O, Văn phòng luật sư LT – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Anh Nguyễn Sĩ B trình bày: Tôi và chị T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở cả 02 cùng tự nguyện, chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 13/9/2010. Cả 02 chúng tôi xây dựng gia đình lần 02. Sau khi kết hôn vợ chồng chủ yếu sống tại số bc phường Đ, quận

Hoàng Mai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không có tiếng nói chung, tính cách hai bên quá khác biệt nhau nên hay xảy ra bất đồng. Cả hai bên đã hết sức cố gắng nhẫn nhịn và cùng hoà giải để hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể cải thiện được. Năm 2014 chị T có đề nghị ly hôn tôi và từ đó đến nay chúng tôi sống ly thân. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

- ***Về con chung***: Chúng tôi có 1 con chung Nguyễn Sĩ Nghĩa, sinh ngày 2/3/2010 hiện tại con chung sinh sống cùng vợ chồng tại địa chỉ trên. Nay ly hôn tôi đề nghị Toà án cho tôi được nuôi con chung và tôi không yêu cầu chị T đóng góp tiền nuôi con.

Lý do tôi xin nuôi con chung là: Chị T trước khi kết hôn với tôi đã có một đời chồng và có một con riêng là cháu Đỗ Phú Ng; trước đây cháu Ngh không ở cùng chị T mà sinh sống học tập ở Nhật Bản. Mới đây cháu đã về Việt Nam và ở cùng với chị T. Qua thời gian tìm hiểu tôi thấy cháu có biểu hiện về việc giao du với các bạn bè có nhân thân không tốt và có biểu hiện sử dụng chất gây nghiện nên tôi rất lo cho con chung bị ảnh hưởng khi ở chung cùng một nhà với con riêng của chị T. Hơn nữa để chị T cùng một lúc chăm sóc hai con cũng là gánh nặng cho chị T. Tôi muốn giành cho chị T nhiều thời gian chăm sóc kèm cặp cháu Đỗ Phú Ng hiện đang học lớp 12. Tôi đề nghị Toà án giao con chung cho tôi được nuôi dưỡng là để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu về mọi mặt; trường hợp nếu sau này tôi thấy yên tâm hơn đối với con riêng của chị T, tôi có thể giao lại con Nghĩa cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Bản thân tôi trong quá trình chung sống với chị T, tôi cũng là người thường xuyên chăm lo cho con việc học hành, thể hiện tôi là người đóng toàn bộ học phí cho con chung tại trường Vinschool và thường xuyên đưa đón con chung đi học.

- ***Về tài sản chung*** :

+ Động sản: Chúng tôi tự giải quyết không yêu cầu Toà án giải quyết

+ Về nhà đất: Vợ chồng tôi có ngôi nhà địa chỉ bc, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tài sản này là tài sản riêng của tôi nhưng khi làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu thì mang tên cả hai vợ chồng. Nhà đất đã được Tòa án định giá là 4.164.372.000 đồng.

Nay ly hôn tôi đề nghị Toà án phân chia mỗi người được hưởng ½ giá trị căn nhà; vì mâu thuẫn vợ chồng không thể ở chung được với nhau nữa, nên tôi sẽ thanh toán tiền cho chị T để chị T tìm nơi ở mới.

- Về công nợ: Chúng tôi không nợ ai nên không đề nghị Toà án giải quyết

Chị Đỗ Thị Kim T trình bày: Tôi xác nhận về lời trình bày của anh B về thời gian đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B không chia sẻ chuyện tình cảm với vợ, ít quan tâm đến vợ và gia đình bên ngoại; có những hành động kiểm soát tài sản cho riêng mình trong thời gian chung sống, không có nhu cầu quan hệ tình dục với vợ vv… Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2012 đến năm 2014 và từ năm 2014 đến nay thì ly thân hoàn toàn không có bất cứ một quan hệ nào với nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh B xin ly hôn tôi đồng ý.

- ***Về con chung***: Chúng tôi có 1 con chung như anh B đã trình bày là đúng. Nay chúng tôi ly hôn tôi xin được nuôi con vì, con chung đang ở với tôi, hiện tại cháu còn nhỏ vẫn đang trong giai đoạn phát triển về nhận thức và hình thành tính cách. Để tránh có những chuyển biến xấu trong tư duy nhận thức sự mặc cảm khi bố mẹ ly hôn nên tôi đề nghị Toà án vẫn giao con chung cho tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, tôi là giáo viên có nhiều thời gian chăm sóc con hơn anh B, anh B vẫn có thể đón đưa con chung vào cuối tuần. Tôi cần anh B hỗ trợ tiền học cho con chung với mức đóng góp để tôi nuôi là 100.000.000 đồng/ năm

Về việc anh B nói ra nguyên nhân vì con riêng của tôi làm anh B không yên tâm trong việc để tôi nuôi dưỡng con chung tôi không đồng ý. Tôi thấy lời trình bày của anh B là không đúng. Tôi đề nghị Toà án xem xét vẫn giao con cho tôi được nuôi dưỡng vì những lý do như tôi đã trình bày ở trên

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Các vật dụng trong gia đình tôi không yêu cầu Toà án giải quyết mà chúng tôi tự thoả thuận.

+ Về nhà đất: Chúng tôi có một ngôi nhà như anh B trình bày là đúng. Ngôi nhà đứng tên hai vợ chồng là nhà 04 tầng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hai vợ chồng. Tôi đề nghị anh B chuyển cho tôi số tiền 2,5 tỷ để mẹ con tôi có thể mua được một chỗ ở mới phù hợp ổn định cuộc sống của mẹ con tôi. Sau khi nhận đủ số tiền nêu trên tôi cam kết sẽ rời khỏi ngôi nhà trong vòng 1 năm để mẹ con tôi tìm chỗ ở mới. Nếu anh B không đồng ý tôi đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

+ Về công nợ: Chúng tôi không nợ ai không đề nghị Toà án giải quyết.

Ngoài ra chúng tôi còn có các tài sản chung khác, nhưng bản án này chúng tôi chưa đề nghị chia; tôi sẽ đề nghị chia tài sản trong một vụ án khác về chia tài sản chung sau ly hôn.

Tại Bản án số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 20/02/2020 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai quyết định: **Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Sĩ B đối với chị Đỗ Thị Kim T. Anh B được ly hôn chị T.

2.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Sĩ Nghĩa, sinh ngày 2/3/2010 cho anh Nguyễn Sĩ B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành…

3.Về tài sản chung:

* Về động sản: Không xét, do anh chị tự thoả thuận.

* Về nhà đất: Giao cho anh Nguyễn Sĩ B được toàn quyền sở hữu, sử dụng. Anh B có trách nhiệm thanh toán tiền cho chị T bằng một 1/2 giá trị ngôi nhà là 2.082.186.000 đồng. Chị T phải chuyển ngay ra ở nơi khác để giao lại nhà đất trên cho anh B khi đã nhận xong tiền thanh toán….

Giành quyền khởi kiện cho chị T về yêu cầu chia tài sản chung khác chưa chia, nếu chị T có yêu cầu.

* Về số nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Ngoài ra Tòa án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/02/2020 chị Đỗ Thị Kim T đã nộp đơn kháng cáo phần con chung và tài sản chung của Bản án và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa theo yêu cầu của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự không tự thỏa thuận giải quyết được vụ án.

- Chị T và luật sư bảo vệ quyền lợi cho mình đã nêu nội dung kháng cáo và bảo vệ yêu cầu của mình cụ thể là:

+ Con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sỹ Nghĩa, không cần anh B phải đóng góp phí tổn nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị T yêu cầu được ở lại ngôi nhà trên và thanh toán lại ½ giá trị tài sản như định giá cho anh B.

- Anh B và luật sư của mình không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị T.

+ Về con chung: Anh B cho rằng chị T trước khi lấy anh đã có 1 con riêng là Đỗ Phú Nghĩa, sinh năm 2001 đang ở cùng. Anh muốn nuôi con để chăm sóc tốt nhất cho con, nếu sau này chị T có yêu cầu, anh chăm sóc không đảm bảo thì anh

sẽ nhường cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hoặc anh nuôi con chung đủ 18 tuổi, khi con lớn đủ hiểu biết sẽ tự về ở với mẹ vv….

Về tài sản chung: Anh B không đồng tình kháng cáo của chị T, vì cho rằng anh là người bỏ tiền ra mua đất, xây nhà. Chị T chỉ bỏ công quản lý, giám sát khi xây dựng; tuy nhiên vì tình cảm anh đã làm giấy tờ mang tên 02 vợ chồng để cùng sở hữu nên nay anh chỉ đồng ý thanh toán cho chị T ½ giá trị ngôi nhà như bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Các bên đối đáp tranh luận để bảo vệ yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án và quan điểm của các bên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 20/2/2020 của TAND q uận Hoàng Mai , không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đỗ Thị Kim T về phần con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức**: Đơn kháng cáo bản án gửi ngày 25/02/2020 của chị Đỗ Thị Kim T nằm trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử phúc thẩm.

[2] **Về Nội dung**: Bị đơn Đỗ Thị Kim T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sỹ Nghĩa, không yêu cầu anh B phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T yêu cầu được ở lại ngôi nhà số bc, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội và thanh toán lại ½ giá trị tài sản như định giá bằng 2.082.186.000 đồng cho anh B. Về công nợ, anh chị không nợ ai.

Ngoài ra, vợ chồng còn có một số tà sản chung khác như nhà đất, cổ phiếu vv… chị T sẽ khởi kiện sau trong vụ án khác.

[3] Xét kháng cáo trên của chị Đỗ Thị Kim T thì thấy:

Về con chung: Cả 02 anh chị đều có khả năng và điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng. Tuy nhiên, con chung lại là con trai đã trên 10 tuổi, đủ tuổi tự ăn, tự chạy, tự chăm sóc một phần cho yêu cầu cá nhân của mình. Mặt khác, chị T lại đang nuôi 01 con trai riêng 19 tuổi; thu nhập của chị là giảng viên Đại học Kiến trúc nên có mức độ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

Về tài sản chung: Qua tài liệu hồ sơ thể hiện, cả 02 anh chị đều có công sức đóng góp tạo lên khối tài sản chung trên. Tuy nhiên, anh B bỏ tiền ra mua đất, xây dựng phần nhiều, còn chị T chủ yếu bỏ công sức ra thiết kế, quản lý giám sát và một phần tiền vào xây dựng. Trước tết âm lịch, chị T đồng ý trả lại nhà cho anh B nếu như anh B thanh toán đủ cho chị số tiền 2,5 tỷ đồng (Vấn đề này đã được luật sư của chị T thừa nhận tại phiên tòa), nhưng sau đó 02 bên đã không đạt được thỏa thuận.

Tòa án cấp sơ thẩm giao nhà đất cho anh B quyền sở hữu và sử dụng sau ly hôn; anh B có trách nhiệm thanh toán cho chị T số tiền bằng ½ giá trị nhà đất là 2.082.186.000 đồng là phù hợp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị T. Xét thấy đề nghị trên là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị Kim T.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị T không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 59; Điều 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hộiquy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Đỗ Thị Kim T. Giữ nguyên Bản án số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội về phần con chung và tài sản chung cụ thể:

Về con chung: Khi ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Sĩ Nghĩa, sinh ngày 2/3/2010 cho anh Nguyễn Sĩ B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị T cho B đến khi anh B có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Xác nhận ngôi nhà đất tại số bc, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội là tài sản chung của anh Nguyễn Sĩ B và chị Đỗ Thị Kim T.

Giao cho anh Nguyễn Sĩ B được toàn quyền sở hữu, sử dụng nhà đất số bc, phường Đ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Anh Nguyễn Sĩ B phải thanh toán ngay cho chị Đỗ Thị Kim T số tiền bằng 1/2 giá trị nhà đất là 2.082.186.000 đồng (Hai tỷ, không trăm tám hai triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Chị T phải chuyển ngay ra ở nơi khác để giao lại ngôi nhà trên cho anh B khi anh B đã thực hiện xong việc thanh toán cho chị khoản tiền trên.

Anh B có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký lại quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Giành quyền khởi kiện cho chị T về yêu cầu chia tài sản chung khác, chưa chia nếu chị có yêu cầu.

2.**Về án phí**: Chị Đỗ Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền trên được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị đã nộp tại biên lai số 0005235 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND T phố Hà Nội;
- TAND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tiến Phong